

Nhận diện chức năng giám sát xã hội và phản biện xã hội của Báo chí Việt Nam

Nhạc Phan Linh^(*)

Tóm tắt: *Giám sát xã hội và phản biện xã hội là hai chức năng quan trọng của báo chí. Nhận diện đúng nội hàm của hai chức năng này là cơ sở cho việc đưa ra các đánh giá khoa học và khách quan về vai trò giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí Việt Nam hiện nay. Bài viết tập trung giới thiệu quan điểm của hai nhóm đối tượng liên quan là nhà báo và công chúng về các chức năng giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí. Mục tiêu hướng đến là nhằm phát huy và nâng cao hơn nữa chất lượng của giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí - truyền thông, vốn không chỉ là một thiết chế xã hội, mà còn là một “lực lượng quyền lực” trong hệ thống kinh tế - chính trị quốc gia.*

Từ khóa: Giám sát xã hội, Phản biện xã hội, Báo chí

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay, vai trò giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí đang được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết. Những bất cập từ việc xây dựng chính sách, các quan điểm trái chiều giữa cơ quan lập pháp - hành pháp, giữa cơ quan hành pháp với công dân; những xung đột lợi ích nhóm; xu hướng thương mại hóa trong các lĩnh vực phi kinh tế; khả năng đáp ứng, khả năng chi trả, cùng với những nhu cầu, nguyện vọng của người dân... trở thành những chủ đề thu hút sự quan tâm của các tầng lớp xã hội. Trước tình hình đó, giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí được coi là hoạt động tích cực và hiệu quả, góp phần vào hệ thống công cụ kiểm soát, điều tiết và giải quyết những vấn đề phức tạp của xã hội. Tuy nhiên, cần quan niệm như thế

nào về chức năng giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí Việt Nam? Cách hiểu về giám sát xã hội và phản biện xã hội của các nhóm xã hội có đồng nhất?

Với mục tiêu nhận diện chức năng giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí, chúng tôi đã tiến hành một khảo sát xã hội học với hai nhóm đối tượng: (1) công chúng báo chí và (2) những người hoạt động trong lĩnh vực báo chí (các nhà báo, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên, nhà quản lý, nhà nghiên cứu, sinh viên đại học, học viên cao học liên quan đến lĩnh vực báo chí, truyền thông trong cả nước)^(*). Nội hàm của các chỉ

^(*) TS., Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nhacphanlinh@gmail.com

^(*) Dữ liệu trong bài viết nằm trong khuôn khổ đề tài NAFOSTED “Báo chí giám sát, phản biện xã hội ở Việt Nam” (2015-2016), do PGS.TS. Nguyễn Văn Dũng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền làm chủ nhiệm. Tác giả là một trong những thành viên chính, chịu trách nhiệm xử lý số liệu và lập báo cáo khảo sát điều tra xã hội học. Số phiếu đưa vào phân tích dựa trên số phiếu phát ra là 826/900 mẫu công chúng

báo về giám sát xã hội và phản biện xã hội được sử dụng trong nghiên cứu này được tổng hợp từ các tài liệu khoa học có sẵn.

1. Quan niệm chung về giám sát xã hội và phản biện xã hội

Giám sát xã hội là theo dõi việc xây dựng, ban hành, triển khai, thực thi các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Trong các chỉ báo cơ bản của giám sát xã hội được đưa vào để đo lường mức độ quan tâm của hai nhóm khách thể nghiên cứu của đề tài, dữ liệu thu về phân thành ba cấp độ. Cấp độ được quan tâm nhiều nhất là *Theo dõi việc xây dựng, ban hành, triển khai, thực thi các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước* (76,7% công chúng và 91,1% nhà báo). Cấp độ được quan tâm thứ hai là *Theo dõi các thiết chế công dân gồm văn hóa, kinh tế, giáo dục, pháp luật...* (51,5% công chúng và 63,5% nhà báo). Còn lại, các nội dung khác, mức độ nhận diện phạm vi của giám sát xã hội chỉ đạt chưa đến 50%.

Như vậy, phần lớn công chúng và ngay cả nhóm báo chí cũng chỉ quan niệm giám sát xã hội là việc theo dõi, giám sát các hoạt động lập pháp và hành pháp của nhà nước. Hoạt động của các nhóm công dân, các nhóm dân sự, hay hoạt động của truyền thông đại chúng không phải là đối tượng của giám sát xã hội. Nếu so với các quan niệm, định nghĩa chung về giám sát xã hội (Xem: Hoàng Phê, 1997; Nguyễn Văn Dũng, 2017; James A. Robinson, Daron Aemoglu, 2013), ta nhận thấy, hầu hết mẫu nghiên cứu chỉ tiếp cận giám sát xã hội từ khía cạnh của người dân đối với hoạt động của nhà nước mà không biết rằng khái niệm này còn bao quát cả chiều ngược lại, tức giám sát việc tuân thủ, chấp hành các quy

định, chính sách nhà nước của các nhóm công dân.

Điểm đáng nói, ngay từ quan niệm về phạm vi của giám sát xã hội, nhận thức của hai nhóm đối tượng được khảo sát đã có sự khác biệt khá nhiều. Những người hoạt động trong lĩnh vực báo chí xác định phạm vi của giám sát xã hội rộng hơn so với quan niệm của nhóm công chúng thông thường. Hầu hết các chỉ số nhận diện của nhóm báo chí cao hơn nhóm công chúng khoảng 10%. Giải thích cho điều này là bởi chức năng cung cấp thông tin của báo chí hiện nay được đặt ra những yêu cầu về tính chính xác, kịp thời, bao quát và toàn diện nhằm thỏa mãn nhu cầu, thị hiếu đa dạng của các nhóm công chúng. Do đó, báo giới có quan niệm rộng hơn đáng kể về phạm vi giám sát xã hội so với các nhóm công chúng. Tuy nhiên, một khác biệt nhỏ là trong khi có đến 45,9% công chúng coi *Theo dõi các phương tiện thông tin đại chúng* là một nội dung của giám sát xã hội thì tỷ lệ của nhóm báo chí lại thấp hơn gần 10%. Có thể thấy, dường như bản thân báo giới lại không muốn đề cập đến việc xã hội giám sát thông tin báo chí.

Phản biện xã hội là phê phán, đấu tranh các hiện tượng tiêu cực, khắc phục các thiếu sót, lạc hậu, trì trệ.

Trong các chỉ báo cơ bản của phản biện xã hội được đưa vào để đo lường mức độ quan tâm của hai nhóm khách thể nghiên cứu, dữ liệu thu về phân thành nhiều cấp độ. Cấp độ được quan tâm nhiều nhất tập trung ở bốn nội dung sau: (1) *Thể hiện quan điểm về một*

và 568/ 600 mẫu những người hoạt động báo chí. Phạm vi khảo sát tại Hà Nội (278 công chúng và 238 nhà báo), thành phố Hồ Chí Minh (256 công chúng và 221 nhà báo), Quảng Ninh (152 công chúng và 47 nhà báo) và Cần Thơ (140 công chúng và 62 nhà báo).

vấn đề xã hội; (2) *Phê phán, đấu tranh với một hiện tượng tiêu cực trong xã hội*; (3) *Đánh giá một chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước*; (4) *Đề xuất giải pháp nhằm điều chỉnh, khắc phục các thiếu sót, lạc hậu, trì trệ*. Tỷ lệ lựa chọn các nội dung này chủ yếu nằm trong khoảng 60% - 70% mẫu khảo sát, cho thấy nhận thức về phản biện xã hội tốt hơn nhận thức về giám sát xã hội.

Cũng như quan niệm về giám sát xã hội, quan niệm về phản biện xã hội của nhóm báo chí đạt tỷ lệ cao hơn khoảng 10% so với nhóm công chúng, đặc biệt tập trung ở các nội dung về góp ý, đề xuất với các chủ trương, chính sách lớn hay nhằm khắc phục các lạc hậu trì trệ.

2. Quan niệm về chức năng giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí

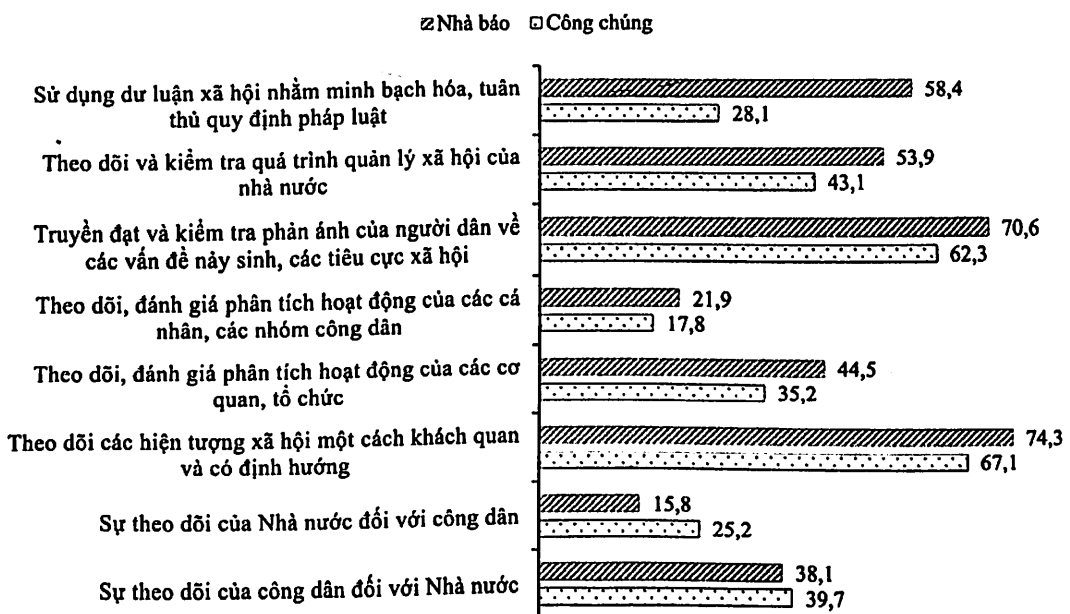
Giám sát xã hội của báo chí được ghi nhận ở ba nhiệm vụ: (1) Theo dõi khách quan các hiện tượng xã hội; (2) Kiểm tra quá trình quản lý xã hội của nhà nước; và (3) Phản ánh ý kiến của người dân.

Biểu đồ 1 cho thấy, các chức năng giám sát xã hội của báo chí được ghi nhận nhiều

nhất gồm: (1) *Theo dõi các hiện tượng xã hội một cách khách quan và có định hướng*; (2) *Truyền đạt và kiểm tra phản ánh của người dân về các vấn đề nảy sinh, các tiêu cực xã hội*. Tỷ lệ lựa chọn đạt 60% đến 70% mẫu nghiên cứu.

Có thể nói, tính khách quan là một trong những đòi hỏi cấp thiết nhất của xã hội đối với báo chí. Từ góc độ nhà quản lý, thông tin báo chí khách quan giúp nhà quản lý nắm bắt chính xác tình hình để từ đó đưa ra giải pháp, chính sách phù hợp. Từ góc độ công chúng, thông tin báo chí khách quan giúp người dân nắm bắt được những thông tin cần thiết phục vụ cuộc sống, công việc, học tập. Từ góc độ thị trường, thông tin báo chí khách quan giúp việc trao đổi, buôn bán hàng hóa, dịch vụ được minh bạch, thuận lợi. Do vậy, thông tin báo chí được yêu cầu cao ở tính khách quan trong truyền tải ý kiến, kiểm tra phản ánh của người dân về các vấn đề xã hội không những là nghĩa vụ, đạo đức của nhà báo, mà còn là nội dung cơ bản, cốt lõi trong giám sát xã hội của báo chí.

Biểu đồ 1: Quan niệm về chức năng giám sát xã hội của báo chí (%)



Nhóm các chỉ báo về giám sát xã hội của báo chí có tỷ lệ lựa chọn thấp hơn, tập trung ở khía cạnh giám sát hoạt động, quá trình quản lý xã hội của các cơ quan, tổ chức chính trị, nhà nước. Khoảng 40% đến 50% khách thể nghiên cứu coi giám sát xã hội của báo chí là việc *Theo dõi và kiểm tra quá trình quản lý xã hội của nhà nước và Theo dõi, đánh giá phân tích hoạt động của các cơ quan, tổ chức*.

Bên cạnh đó, cũng giống như những quan điểm chung về giám sát xã hội, nhóm báo chí có quan niệm rộng hơn đáng kể so với nhóm công chúng về chức năng giám sát xã hội của báo chí. Hầu hết các chỉ số chính đều cao hơn 10%. Đặc biệt, nội dung báo chí *Sử dụng dư luận xã hội nhằm minh bạch hóa, tuân thủ quy định pháp luật* chiếm tỷ lệ cao hơn áp đảo (58,4% so với 28,1%).

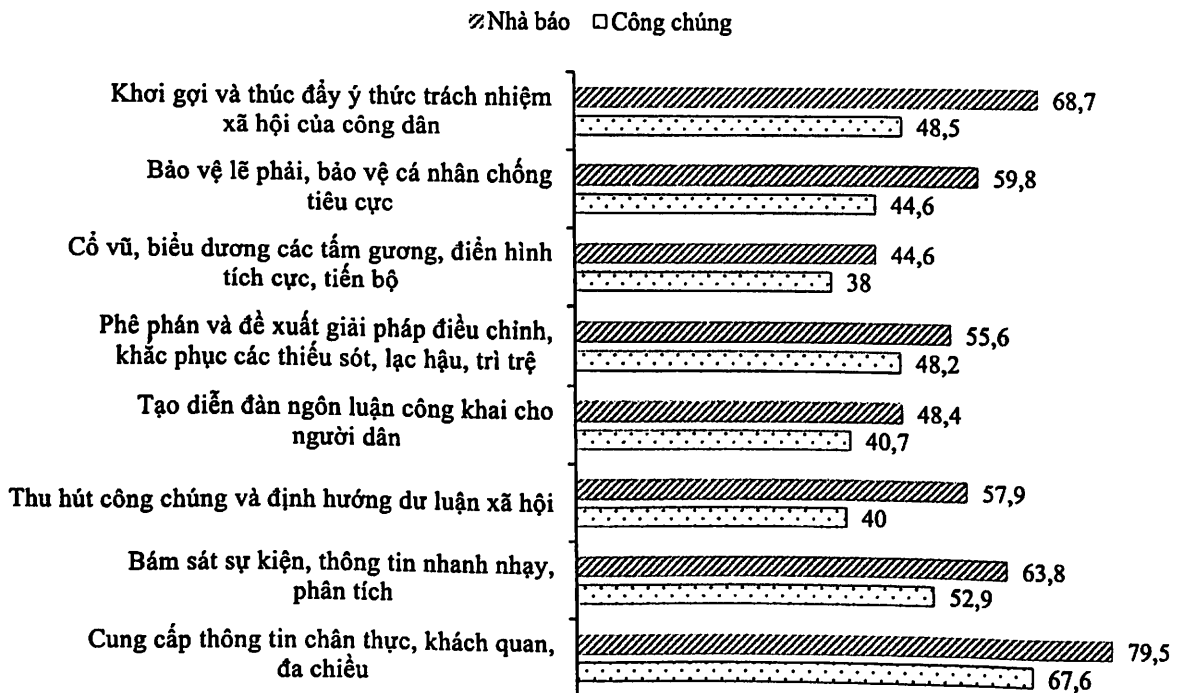
Sự chênh lệch này, một lần nữa, khẳng định tinh thần trách nhiệm xã hội, cũng như năng lực của báo giới đối với việc cung cấp

thông tin phong phú, đa chiều, khách quan. Báo giới, với tư cách là một nhóm nghề nghiệp đặc thù, tự xác định sẵn sàng đương đầu với những khó khăn, thách thức.

Phản biện xã hội của báo chí được ghi nhận ở bốn nhiệm vụ: (1) Cung cấp thông tin chân thực; (2) Bám sát sự kiện, vấn đề trọng điểm; (3) Thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội; và (4) Bảo vệ lẽ phải.

Như đã phân tích, những nhiệm vụ chủ chốt của báo chí trong giám sát xã hội là theo dõi, kiểm tra các hiện tượng xã hội, quá trình quản lý nhà nước và phản ánh ý kiến của người dân. Để đảm bảo làm tốt các công việc này, những yêu cầu của thông tin báo chí trong phản biện xã hội được các nhóm mẫu nghiên cứu đặt ra hoàn toàn phù hợp và logic. Cụ thể, hai nội dung phản biện xã hội của báo chí được quan tâm nhiều nhất là: (1) cung cấp thông tin cần chân thực, khách quan, đa chiều; và (2) bám sát sự kiện, thông tin nhanh nhạy, phân tích đúng vấn đề trọng điểm (Biểu đồ 2).

Biểu đồ 2: Quan niệm về chức năng phản biện xã hội của báo chí (%)



Như vậy, phản biện xã hội của báo chí cần gắn chặt với giám sát xã hội. Chất lượng của hoạt động theo dõi, kiểm tra các hiện tượng xã hội, quá trình quản lý nhà nước và phản ánh ý kiến của người dân trong giám sát xã hội chỉ có thể được đảm bảo khi báo chí cung cấp thông tin chân thực, khách quan, đa chiều, bám sát sự kiện, vấn đề. Như vậy, có thể nói, phản biện xã hội của báo chí là cơ sở cho hoạt động giám sát xã hội.

Song song với đó, những yêu cầu lớn mà công chúng đặt ra đối với chức năng phản biện xã hội của báo chí còn là: (1) *Khơi gợi và thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội của công dân*; và (2) *Bảo vệ lẽ phải, bảo vệ cá nhân chống tiêu cực* (Biểu đồ 2). Nhu cầu này là hoàn toàn thiết thực bởi trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề về chuẩn mực văn hóa, đạo đức, lối sống, lý tưởng chính trị của một bộ phận người dân, đặc biệt là giới trẻ bị xuống cấp. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, quan chức tận dụng quyền lực để trục lợi, tham nhũng, quan liêu, cửa quyền, thao túng quyền lực, trù dập cán bộ, vi phạm các nguyên tắc lãnh đạo, quản lý, vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Do vậy, với tư cách là một thiết chế xã hội, với những đặc thù về chức năng, vai trò và cơ chế tác động (trực tiếp và mạnh mẽ), báo chí - truyền thông được đặt ra những yêu cầu nhằm nâng cao trách nhiệm công dân và bảo vệ lẽ phải, chống tiêu cực.

Với các quan niệm trên, có thể thấy, phản biện xã hội của báo chí gắn kết giữa các chức năng cơ bản của báo chí với các trách nhiệm và vai trò xã hội mà báo chí đảm nhiệm. Sự kỳ vọng của công chúng và ngay cả ý thức trách nhiệm của những người hoạt động báo chí, đều hướng đến

việc coi phản biện xã hội của báo chí là bảo vệ lẽ phải, thúc đẩy, kêu gọi ý thức trách nhiệm của công dân.

So sánh giữa hai nhóm đối tượng khảo sát cho thấy, nhận thức vượt trội của nhóm báo chí so với nhóm công chúng phổ thông về các chức năng phản biện xã hội của báo chí. Các tỷ lệ chênh lệch đều trong khoảng từ 10% đến 20%. Báo giới đặt mình vào nghĩa vụ, trách nhiệm phản biện xã hội trên nhiều khía cạnh của cuộc sống, thậm chí là cả những vấn đề gai góc, nhạy cảm. Tuy nhiên, ở một khía cạnh khác, sự chênh lệch này cũng cho thấy sự kỳ vọng còn dè dặt của công chúng đối với báo chí.

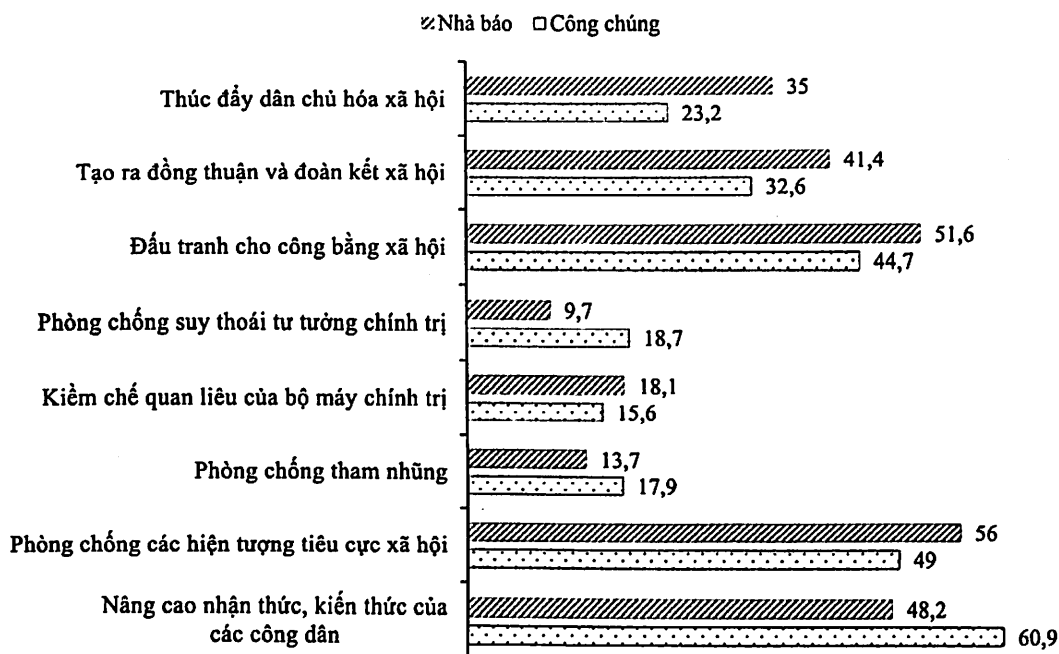
Có sự khác biệt đáng kể về quan điểm đối với vai trò giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí.

Với tỷ lệ lựa chọn xấp xỉ từ 50% đến 60%, ba vai trò chủ chốt của báo chí trong giám sát xã hội và phản biện xã hội được quan tâm gồm: (1) *Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực*; (2) *Nâng cao nhận thức, tri thức của cá nhân*; và (3) *Đấu tranh cho công bằng xã hội*. Tuy nhiên, Biểu đồ 3 cho thấy sự khác biệt đáng kể trong quan điểm của hai nhóm khách thể nghiên cứu.

Trong khi nhóm báo chí đề cao vai trò đấu tranh, phòng chống tiêu cực hướng đến công bằng xã hội, thì công chúng phổ thông lại quan tâm đến vai trò nâng cao nhận thức, cung cấp kiến thức cho công chúng. Bên cạnh đó, trong khi công chúng phổ thông nhấn mạnh vai trò phòng, chống tham nhũng thì báo chí lại hướng đến việc tạo đoàn kết, đồng thuận xã hội.

Những khác biệt về quan điểm trên cho thấy mục đích và nhu cầu khác nhau giữa hai nhóm đối tượng liên quan. Người dân mong muốn báo chí - truyền thông phát huy

**Biểu đồ 3: Quan niệm về vai trò của báo chí
trong giám sát và phản biện xã hội (%)**



những vai trò cụ thể, thiết thực trong việc nâng cao trình độ nhận thức xã hội cho cá nhân hay việc kiểm soát chi tiêu, bảo vệ tài sản thông qua công tác phòng chống tham nhũng. Trong khi đó, báo giới lại đặt mình vào những đóng góp mang tính vĩ mô như thúc đẩy dân chủ hóa xã hội, đấu tranh cho công bằng và tạo đồng thuận xã hội.

Giải thích cho sự khác biệt này cần xem xét trong bối cảnh kinh tế - xã hội đang có nhiều biến động. Trình độ dân trí, nhận thức xã hội về quyền và nghĩa vụ công dân còn hạn chế. Trong khi đó, tham nhũng đang trở thành một vấn nạn nghiêm trọng với hàng loạt vụ thất thoát tài sản, tài chính công trị giá hàng nghìn tỷ đồng. Do đó, công chúng (tức các tầng lớp nhân dân) muốn đặt ra cho báo chí những vai trò cấp thiết và cụ thể. Về bản chất, nhu cầu đặt ra là báo chí cần bảo vệ lợi ích cá nhân của người dân.

Ở chiều ngược lại, báo giới, trên bình diện là một thiết chế xã hội, lại tiếp cận từ

góc độ vĩ mô, nên hướng đến sự công bằng, đồng thuận, phòng, chống tiêu cực nói chung. Điều này là do đặc trưng trong sáng tạo tác phẩm của báo chí. Báo chí phản ánh hiện tượng, sự việc, nhân vật cụ thể để khái quát hóa thông điệp truyền thông mang phạm vi toàn xã hội. Do đó, mối quan tâm của nhà báo là các chủ đề thông tin có quy mô lớn.

So sánh những người hoạt động báo chí giữa các khu vực Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hà Nội, Quảng Ninh cho thấy, sự khác biệt rất rõ trong quan điểm của báo giới khu vực Tp. Hồ Chí Minh với ba khu vực còn lại.

Bảng 1 cho thấy, tỷ lệ báo chí khu vực Tp. Hồ Chí Minh quan tâm nhiều đến các vai trò *Phòng, chống tham nhũng, Đấu tranh cho công bằng* và *Nâng cao tri thức, nhận thức cho người dân* chiếm tới 60%, cao hơn đáng kể so với các khu vực khác. Đặc biệt, vai trò *Phòng, chống tham nhũng* được báo chí ở Tp. Hồ Chí Minh quan tâm

Bảng 1: So sánh quan điểm giữa các nhà báo phân theo khu vực về vai trò giám sát xã hội và phản biện xã hội (%)

		Tỉnh/Thành			
		Hà Nội	Quảng Ninh	Tp. Hồ Chí Minh	Cần Thơ
1	Nâng cao nhận thức, tri thức của cá nhân	41,2	48,5	60,9	36,4
2	Đấu tranh cho công bằng xã hội	42,5	50,5	60,4	48,9
3	Phòng chống tham nhũng	10,5	10,7	20,8	3,4
4	Phòng chống các hiện tượng xã hội tiêu cực	64,1	61,2	52,6	44,3
5	Tạo ra đồng thuận và đoàn kết xã hội	49,0	47,6	25,5	58,0

cao gấp đôi so với ở Hà Nội, Quảng Ninh; gấp 7 lần so với ở Cần Thơ.

Ở đây, cũng có sự khác biệt rất rõ giữa hai môi trường báo chí Tp. Hồ Chí Minh và Cần Thơ. Trong khi báo giới ở Tp. Hồ Chí Minh có sự quan tâm cao đến các vai trò kể trên, thì báo giới khu vực Cần Thơ hoàn toàn ngược lại. Sự khác biệt ở Cần Thơ cũng không giống với Hà Nội và Quảng Ninh. Nhiều chỉ số của khu vực Cần Thơ đều có xu hướng ngược lại với các khu vực khác. Có thể nói, quan điểm về vai trò của báo chí trong giám sát xã hội và phản biện xã hội ở Cần Thơ còn khá hạn hẹp bởi lẽ Cần Thơ là đô thị loại I cấp trung ương mới được hình thành, đang tiếp nhận sự quan tâm chỉ đạo sát sao, sự đầu tư lớn của trung ương. Do vậy, quan điểm đưa ra còn “ngại” đụng chạm và tính phản biện, phê bình còn thấp. Trong khi đó, ba khu vực đô thị còn lại trong phạm vi khảo sát vốn đã định hình kinh tế - chính trị - xã hội rõ rệt, quan điểm của người làm báo cũng cởi mở và mạnh mẽ hơn.

Xem xét báo giới khu vực Hà Nội và Quảng Ninh cho thấy, môi trường gần trung ương tác động đến sự dè dặt khi đề cập đến các vấn đề liên quan đến nhà nước như *Phòng, chống tham nhũng*, mà chủ yếu tập trung vào các vai trò mang tính xã hội chung

chung như *Phòng, chống các hiện tượng xã hội tiêu cực* hay *Tạo đồng thuận và đoàn kết xã hội*. Như vậy, không chỉ giữa công chúng với nhà báo, bản thân báo giới cũng có những quan điểm khác nhau về vai trò giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí.

Tóm lại, trên cơ sở các kết quả phân tích, khái niệm giám sát xã hội và phản biện xã hội đã được làm rõ thông qua quan điểm hai nhóm nghiên cứu là báo giới và công chúng. Nhìn chung, giám sát xã hội của báo chí được ghi nhận là việc theo dõi khách quan các hiện tượng xã hội, kiểm tra quá trình quản lý xã hội của nhà nước và phản ánh ý kiến của người dân. Phản biện xã hội của báo chí là việc cung cấp thông tin chân thực, bám sát sự kiện, vấn đề trọng điểm, thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội và bảo vệ lẽ phải. Công chúng mong muốn báo chí - truyền thông phát huy những vai trò cụ thể, thiết thực trong việc nâng cao trình độ nhận thức xã hội cho cá nhân hay việc kiểm soát chi tiêu, bảo vệ tài sản thông qua công tác phòng chống tham nhũng. Trong khi đó, báo giới lại đặt mình vào những đóng góp mang tính vĩ mô như thúc đẩy dân chủ hóa xã hội, đấu tranh cho công bằng và tạo đồng thuận xã hội.

(xem tiếp trang 41)

Việc hai nhóm đối tượng liên quan là nhà báo và công chúng vừa có những nhận định tương đồng về chức năng giám sát xã hội và phản biện xã hội, vừa có những quan điểm khác nhau về vai trò giám sát xã hội và phản biện xã hội cho thấy, chủ đề về giám sát xã hội và phản biện xã hội sẽ còn thu hút được sự quan tâm đặc biệt của công luận và xã hội. Điều này là cần thiết để phát huy và nâng cao hơn nữa chất lượng giám

sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí - truyền thông Việt Nam □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Dũng (2017), *Báo chí giám sát, phản biện xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
2. James A. Robinson, Daron Acemoglu (2013), *Tại sao các quốc gia thất bại*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Hoàng Phê (1997), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Hà Nội, Đà Nẵng.